

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20 – 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1980 tại xã TD; Nơi cư trú: Ấp ĐT B, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp ĐT B, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Nhanh Hoàng P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp ĐT B, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Đình Hoàng T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp ĐT B, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1952; nơi cư trú: Ấp ĐT B, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp ĐT B, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2006, sau khi đi uống rượu về nhà, Nguyễn Hữu N khênh máy để xuống võ định đi chơi nhưng mẹ của N là bà Nguyễn Ngọc H ngăn cản, nên Nghị đập phá tài sản trong nhà thì em ruột của N là Nguyễn Ngọc T1 điện thoại trình báo sự việc với ông Lê Văn V là Phó Trưởng Công an xã TD. Sau khi nhận được tin báo, ông V báo cáo nội dung tin báo cho Trưởng Công an xã TD là ông Nhan Hoàng P. Ông P phân công ông V và ông Đinh Hoàng T là Công an viên đến nhà N để mời Nghị về Công an xã TD làm việc. Khi đến nơi, ông V phát hiện N ở bên nhà ông Tống Văn L đối diện nhà N nên ông V và T đến mời N về Công an xã làm việc nhưng N không chấp hành mà bỏ về nhà của N. Khi ông V vào nhà của N phát hiện N cầm quẹt gas trên tay đòi đốt nhà, bà H và chị T1 ôm N can ngăn, ông V xưng danh “Là V Phó Công an xã mời nghị về cơ quan làm việc”. Nói xong, ông V dùng tay nắm lấy tay của N thì N giựt tay ra và nhặt lấy 02 võ chai bia Bến Thành đập vào cột nhà làm cho vỡ 02 võ chai bia, N cầm 02 võ chai bia bị vỡ tiến về phía ông V và nói “Tao làm gì mà mày mời tao? Tao cho mày chết mẹ luôn”. Lúc đó, ông V bỏ chạy, N thì đuổi theo ông V được khoảng 20m thì N dùng võ chai bia bị vỡ ném trúng vào lưng của ông V một cái (không gây thương tích). Ông V tiếp tục chạy, N cầm võ chai bia bị vỡ và 01 cây dao (loại dao dùng để chặt nước đá) đuổi theo được khoảng 200m thì ông V vấp ngã nên N dùng võ chai bia bị vỡ đâm vào đùi trái của ông V 01 cái và cầm của ông V 01 cái. Lúc này ông N1 nhìn thấy truy hô nên N dừng lại. Ông V được đưa vào nhà bà Đ băng bó vết thương, N tiếp tục cầm dao đuổi chém ông V, ông V bỏ chạy thì N dùng dao chém trúng vào vùng lưng của ông V 01 cái. Sau đó, N dừng lại và đi về nhà. Ông V được đưa đến Trạm Y tế xã TD điều trị vết thương. Còn N sau khi gây án bỏ trốn đến ngày 27/8/2019 bị bắt theo Lệnh truy nã tại T 3, xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao răng cưa, cán sắt, lưỡi dao dài 40cm, cán 10cm (dao dùng chặt nước đá); 01 dao khoai, cán dao dài 25cm, lưỡi dao dài 35cm; 01 cổ võ chai bia bị vỡ dài 0,9cm; 01 cái quần của anh V (hiện vật chứng đã bị thất lạc).

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hữu N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án đã bị thất lạc nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu N thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Ngày 29/4/2006, tại ấp ĐT B, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau Nguyễn Hữu N đã dùng dao, vỏ chai bia bị vỡ thực hiện hành vi chống đối và gây thương tích cho ông Lê Văn V là Phó Trưởng Công an xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau đang thi hành công vụ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự thì “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án và cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi dùng vũ lực để cản trở việc thực hiện công vụ của lực lượng đang thi hành công vụ là xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Cơ quan Nhà Nước, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính hung hăng, quyết liệt, xem thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang man trong quần chúng nhân dân.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Đó là, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm của mình, cũng như có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã bị thất lạc nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 30/11/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh